

Số: /2019/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi thế giới (quốc tế), châu lục, khu vực Đông Nam Á và toàn quốc (quốc gia) trong các lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Thể dục - Thể thao, Khoa học, Công nghệ và Kỹ thuật, Văn hóa, Nghệ thuật, Báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/06/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Thực hiện Quyết định số 2112/QĐ-BVHTTDL ngày 14/6/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi thế giới (quốc tế), châu lục, khu vực Đông Nam Á và toàn quốc (quốc gia) trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao, khoa học, công nghệ và kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định mức thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi thể giới (quốc tế), châu lục, khu vực Đông Nam Á và toàn quốc (quốc gia) trong các lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Thể dục - Thể thao, Khoa học, Công nghệ và Kỹ thuật, Văn hóa, Nghệ thuật, Báo chí (gọi tắt là cuộc thi) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Tập thể, cá nhân là những người đang sinh sống, lao động, học tập, làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tham dự và đạt thành tích cao tại các cuộc thi quốc tế, châu lục, khu vực Đông Nam Á và quốc gia.

b) Tập thể, cá nhân là những người đang sinh sống, làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Nam phân công trực tiếp huấn luyện, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng nêu tại Điểm a Khoản này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cuộc thi quy định tại Nghị quyết này được hiểu như sau.

a) Cuộc thi quốc tế là các cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương.

b) Cuộc thi châu lục là các cuộc thi được tổ chức trên phạm vi châu lục hoặc liên châu lục và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương.

c) Cuộc thi khu vực Đông Nam Á là các cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn khu vực các nước Đông Nam Á.

d) Cuộc thi quốc gia là các cuộc thi do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương tổ chức trên phạm vi toàn quốc.

2. Tập thể đạt giải tại các cuộc thi được thưởng theo Nghị quyết này là có từ 02 người trở lên cùng tham dự một nội dung, thể loại thi.

3. Các tập thể, cá nhân đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba hoặc giải A, giải B, giải C) tại các cuộc thi gọi chung là đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng để thống nhất thực hiện việc khen thưởng theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thưởng

1. Việc thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi phải được tiến hành công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời (chậm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày lập được thành tích, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc đề nghị thưởng) nhằm động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao. Không thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt giải Khuyến khích quốc gia, các giải khu vực quốc gia (bao gồm các giải khu vực được công nhận là toàn quốc), các giải cấp tỉnh và các cuộc thi có tính chất giao lưu, giao hữu, trung bày, triển lãm, không có tính cạnh tranh cao.

2. Việc thưởng được thực hiện bằng tiền Việt Nam đồng (gọi chung là tiền thưởng).

3. Ngoài quy định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, ban, ngành Trung ương, của Ban Tổ chức các cuộc thi; căn cứ kết quả đạt được tại các cuộc thi (văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức cuộc thi), các tập thể, cá nhân quy định tại Khoản 2, Điều 1 nêu trên được thưởng theo Nghị quyết này khi được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Nam cử đi tham dự các cuộc thi quốc gia hoặc được cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương cử đi tham dự các cuộc thi quốc tế, châu lục, khu vực Đông Nam Á (phải có ý kiến thống nhất của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Nam trước khi tham dự).

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử hoặc ủy quyền cho các Sở, ban, ngành tỉnh quyết định cử các tập thể, cá nhân tham dự các cuộc thi quốc gia.

4. Tập thể, cá nhân tham gia các cuộc thi và đạt thành tích càng cao thì mức tiền thưởng càng lớn. Trường hợp một tập thể hay cá nhân đạt giải tại các cuộc thi trong nhiều lĩnh vực khác nhau thì được thưởng theo từng lĩnh vực cụ thể; đạt giải tại các cuộc thi với từng nội dung, thể loại thi khác nhau trong cùng lĩnh vực thì được thưởng theo thành tích đạt được của từng nội dung và thể loại thi.

Trường hợp tập thể, cá nhân có tác phẩm đã được công bố trong các lĩnh vực: Âm nhạc, Hội họa, Điêu khắc, Kiến trúc, Điện ảnh và Nhiếp ảnh tham dự nhiều cuộc thi (tác phẩm tham dự cuộc thi không thay đổi, điều chỉnh so với tác phẩm khi được công bố) và đạt nhiều giải thưởng thì chỉ được thưởng cho giải thưởng cao nhất; trường hợp đã được thưởng giải thưởng ở cấp thấp nhưng tiếp tục đạt giải thưởng ở cấp cao hơn thì được thưởng thêm bằng mức tiền thưởng chênh lệch của hai giải thưởng đó.

5. Trong các cuộc thi, ngoài Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và giải Khuyến khích, trong cơ cấu giải thưởng có thêm giải Đặc biệt hoặc giải Xuất sắc (cao hơn Huy chương Vàng) thì mức tiền thưởng đối với cá nhân đạt giải Đặc biệt hoặc giải Xuất sắc bằng mức tiền thưởng của Huy chương Vàng cộng với mức tiền thưởng của Huy chương Đồng.

6. Tập thể đạt giải tại các cuộc thi thì mức tiền thưởng gấp 02 lần mức tiền thưởng tương ứng của cá nhân (đối với lĩnh vực Thể dục - Thể thao thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này).

Điều 4. Mức thưởng trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

1. Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải tại các cuộc thi Olympic quốc tế, khu vực quốc tế và quốc gia các môn học, khoa học - kỹ thuật và kỹ năng nghề được thưởng với mức tiền thưởng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Giảng viên, giáo viên đang giảng dạy tại các trường học của tỉnh tham gia thi và đạt giải tại hội thi thiết bị đào tạo tự làm và hội giảng nhà giáo giáo

dục nghề nghiệp cấp quốc gia được thưởng với mức tiền thưởng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Học sinh đang theo học tại các trường Trung học phổ thông thuộc tỉnh tham dự kỳ thi và đỗ thủ khoa vào các trường Đại học (Học viện) thuộc top 10 các trường Đại học (Học viện) trong nước theo công bố gần nhất của cấp thẩm quyền được thưởng 10 triệu đồng.

4. Cá nhân giảng viên, giáo viên (hoặc tổ, nhóm giảng viên, giáo viên) trực tiếp bồi dưỡng các học sinh, sinh viên, học viên hoặc tập thể học sinh, sinh viên, học viên đạt các giải quy định tại Khoản 1 Điều này được hưởng bằng 60% mức tiền thưởng của học sinh, sinh viên, học viên hoặc tập thể học sinh, sinh viên, học viên do mình giảng dạy đạt giải. Trường hợp có nhiều (từ 02 trở lên) học sinh, sinh viên, học viên đạt giải thì được hưởng bằng mức tiền thưởng của học sinh, sinh viên, học viên (trong cùng nội dung, thể loại thi) đạt giải cao nhất.

Điều 5. Mức thưởng trong lĩnh vực Thể dục - Thể thao

1. Vận động viên đạt giải tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế, châu lục, khu vực Đông Nam Á, quốc gia được thưởng với mức tiền thưởng quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết này. Danh mục các môn thể thao thuộc các nhóm I, II và III thực hiện theo công bố của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 2112/QĐ-BVHTTDL ngày 14/6/2019.

2. Vận động viên đạt giải tại các giải cúp thế giới, cúp châu Á, cúp Đông Nam Á và cúp quốc gia; giải thi đấu thể thao vô địch trẻ thế giới; các đại hội, giải thi đấu thể thao vô địch trẻ châu Á, Đông Nam Á, quốc gia được thưởng bằng 50% mức tiền thưởng dành cho đại hội, giải vô địch của môn thể thao tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Vận động viên đạt giải tại các giải thi đấu thể thao vô địch trẻ thế giới, châu Á, Đông Nam Á, toàn quốc có quy định lứa tuổi được thưởng tối đa bằng 50% mức tiền thưởng quy định tại Khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

a) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên dưới 12 tuổi: Được thưởng bằng 20% mức tiền thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi: Được thưởng bằng 30% mức tiền thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này;

c) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: Được thưởng bằng 40% mức tiền thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này;

d) Giải thi đấu thể thao dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi: Được thưởng bằng 50% mức tiền thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Vận động viên đạt giải tại các đại hội, giải thể thao dành cho người khuyết tật, học sinh, sinh viên, Hội khỏe phù đổng toàn quốc, Hội thi thể thao

các Dân tộc thiểu số toàn quốc được thưởng tối đa bằng 50% mức tiền thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

a) Đối với các đại hội, giải thể thao dành cho người khuyết tật được thưởng bằng 50%; đối với các đại hội, giải vô địch trẻ dành cho người khuyết tật được thưởng bằng 25%.

b) Đối với các đại hội, giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên, Hội khỏe phù đổng toàn quốc, Hội thi thể thao các Dân tộc thiểu số toàn quốc được thưởng bằng 30%.

5. Vận động viên lập thành tích trong các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể được thưởng như sau: Mỗi vận động viên trong tập thể được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi thì được thưởng như sau: Nếu đã thưởng cho cá nhân thì không thưởng đồng đội và ngược lại.

6. Huấn luyện viên (tổ, nhóm huấn luyện viên) trực tiếp đào tạo, huấn luyện vận động viên đạt giải tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc gia được hưởng với mức tiền thưởng như sau: Huấn luyện vận động viên thi đấu nội dung cá nhân thì được hưởng bằng mức tiền thưởng của vận động viên. Trường hợp có nhiều (từ 02 trở lên) vận động viên (đối với môn cá nhân) đạt giải trong cùng nội dung, thể loại thi đấu thì được hưởng bằng mức tiền thưởng của vận động viên đạt giải cao nhất.

Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo, huấn luyện đội tuyển thi đấu đạt giải trong các giải thi đấu thể thao có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng bằng mức tiền thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: Dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

7. Đối với môn Bóng đá, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức thưởng riêng phù hợp với tình hình thực tế, quy mô, tính chất của từng giải đấu cấp quốc gia và ngân sách tỉnh (chỉ thực hiện việc thưởng khi đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng).

Điều 6. Mức thưởng trong lĩnh vực Văn hóa, Nghệ thuật, Báo chí

1. Tác giả có tác phẩm văn học, nghệ thuật; cá nhân (diễn viên, nghệ sỹ) và các nghệ nhân tham dự các cuộc thi ở các lĩnh vực văn học, Ca - Múa - Nhạc, Sân khấu, Hội họa, Điêu khắc, Kiến trúc, Khiêu vũ, Điện ảnh và Nhiếp

ảnh đạt giải thì được thưởng với mức tiền thưởng quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Cá nhân có tác phẩm báo chí đạt giải Báo chí quốc gia được thưởng với mức tiền thưởng quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 7. Mức thưởng trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Kỹ thuật

1. Cá nhân có các công trình nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu tham gia các cuộc thi trong lĩnh vực Khoa học - Kỹ thuật hoặc cá nhân tham gia các cuộc thi trong lĩnh vực Công nghệ đạt giải thì được thưởng với mức tiền thưởng quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Các cá nhân được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh phân công là người hướng dẫn cho các tập thể, cá nhân tại Khoản 1 Điều này tham gia các cuộc thi quốc gia đạt giải thì được hưởng bằng 60% mức tiền thưởng của tập thể, cá nhân do mình hướng dẫn. Trường hợp có nhiều (từ 02 trở lên) cá nhân đạt giải thì được hưởng bằng mức tiền thưởng của cá nhân (trong cùng nội dung, thể loại thi) đạt giải cao nhất.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh và nguồn huy động đóng góp hợp pháp (nếu có).

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua vào ngày tháng 10 năm 2019, có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019, bãi bỏ các quy định của tỉnh trước đây trái với Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TTXVN tại QN;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH ().

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường